



PHIẾU BÀI TẬP TIẾNG ANH LỚP 1

Unit 15 Lesson 3 · Unit 16 Lesson 1 (SGK tr. 67–68)



Tuần 32

Họ và tên:

Lớp:



Bài 1: Write the letters – viết chữ cái hoa, chữ thường theo mẫu

Mẫu: Ff Ww

Mỗi dòng một chữ cái: chữ hoa trước, chữ thường sau (Ff, Ww). Chưa cần viết từ.

Bài 2: Look and write – nhìn hình, viết chữ cái đầu



ace



ather



oot



ootball



ater

Bài 3: Look and write – viết 1 chữ cái còn thiếu



ace



ather



oot



ootball



ater

Bài 4: Match – nối mẹ đọc từ, bé nối hình với từ



•

•

football



•

•

face



•

•

water



•

•

foot



•

•

father

Bài 5: Listen and circle – bố mẹ đọc to từ, bé khoanh chữ cái

1. Bố mẹ đọc «face» – chữ cái đầu là:

2. Bố mẹ đọc «father» – chữ cái đầu là:

3. Bố mẹ đọc «foot» – chữ cái đầu là:

4. Bố mẹ đọc «football» – chữ cái đầu là:

l

n

f

f

b

c

m

f

u

h

m

f

Bài 6: Listen and choose – bố mẹ đọc câu và hai ý, bé chọn

1. Bố mẹ đọc: «Point to your hand.» Câu này nghĩa là:

(A) Chỉ vào bàn tay của con. (B) Chỉ vào bàn chân của con.

2. Bố mẹ đọc: «Point to your foot.» Câu này nghĩa là:

(A) Chỉ vào bàn tay của con. (B) Chỉ vào bàn chân của con.



ĐÁP ÁN – TIẾNG ANH LỚP 1

Dành cho bố mẹ, thầy cô chấm bài



Tuần 32

Bài 1: Write the letters – viết chữ cái hoa, chữ thường theo mẫu

Ff, Ww

Bài 2: Look and write – nhìn hình, viết chữ cái đầu

😊 – face 👤 – father 👣 – foot ⚽ – football 💧 – water

Bài 3: Look and write – viết 1 chữ cái còn thiếu

😊 – face 👤 – father 👣 – foot ⚽ – football 💧 – water

Bài 4: Match – bố mẹ đọc từ, bé nối hình với từ

😊 – face 👤 – father 👣 – foot ⚽ – football 💧 – water

Bài 5: Listen and circle – bố mẹ đọc to từ, bé khoanh chữ cái

1. C (f) 2. A (f) 3. B (f) 4. C (f)

Bài 6: Listen and choose – bố mẹ đọc câu và hai ý, bé chọn

1. A (Chỉ vào bàn tay của con.) 2. B (Chỉ vào bàn chân của con.)

on thi . app / phieu - bai - tap – in miễn phí cả 35 tuần, có đáp án

🌟 Ôn Thi · học như chơi, lớp 1–5